

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2020/DS-ST
Ngày: 07-8-2020
V/v: Tranh chấp hợp đồng góp hui.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tạ Thị Xuân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Văn Hợp
2. Ông Nguyễn Văn Kiệt

Thư ký phiên tòa: Ông Lý Văn Toán – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thúy Kiều - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 133/2020/TLST-DS ngày 18 tháng 6 năm 2020 về việc “Tranh chấp hợp đồng góp hui” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2020/QĐXXST-DS ngày 17 tháng 7 năm 2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Huỳnh Thị Nh, sinh năm 1977 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp T, xã G, huyện C, tỉnh Kiên Giang.

2. *Bị đơn:* Chị Trần Thị Hồng H, sinh năm 1986 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp T, xã G, huyện C, tỉnh Kiên Giang.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Nguyễn Minh L, sinh năm 1985 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp T, xã G, huyện C, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Nguyên đơn chị Huỳnh Thị Nh trình bày tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án như sau:*

Vào năm 2017 chị Huỳnh Thị Nh có tham gia chơi hui do chị Trần Thị Hồng H làm chủ, gồm hai dây hui, cụ thể như sau: Dây hui thứ nhất áp vào ngày 30-9-2017, loại hui 10 ngày xổ 01 lần, gồm 62 phần, mỗi phần là 300.000 đồng, dây hui này kết thúc vào tháng 6 năm 2019, chị Nh tham gia 02 phần và dây hui áp ngày

30-7-2018, loại hui 01 tuần xỏ 01 lần, 2gồm 60 phần, chị Nh tham gia 02 phần, mỗi phần là 200.000 đồng. Tổng số tiền hui chị Nh được hót hui cả hai dây hui trên là 46.630.000 đồng nhưng chị H không giao tiền hui cho chị Nh. Khi chị Nh tham gia hai dây hui trên thì chồng chị H là anh Nguyễn Minh L cũng biết và có đi gom hui của chị Nh, nên chị Nh yêu cầu anh L có trách nhiệm cùng với chị H thanh toán số tiền hui trên cho chị Nh.

Nay chị Nh yêu cầu chị Trần Thị Hồng H và anh Nguyễn Minh L có trách nhiệm liên đới thanh toán cho chị Nh số tiền hui còn nợ là 46.630.000 đồng và không yêu cầu tính lãi suất. Chị Nh yêu cầu anh L, chị H trả tháng đầu tiên là 5.600.000 đồng, còn lại những tháng tiếp theo thì đồng ý cho trả mỗi tháng là 1.000.000 đồng cho đến khi hết nợ.

- Bị đơn chị Trần Thị Hồng H trình bày:

Chị H xác nhận vào năm 2017 chị H có làm chủ hui của dây hui áp vào ngày 30-9-2017, loại hui 10 ngày xỏ 01 lần, gồm 62 phần, mỗi phần là 300.000 đồng, dây hui này kết thúc vào tháng 6 năm 2019, chị Nh tham gia 02 phần và dây hui áp ngày 30-7-2018, loại hui 01 tuần xỏ 01 lần, gồm 60 phần, chị Nh tham gia 02 phần, mỗi phần là 200.000 đồng. Tổng số tiền chị Nh được hót hui cả hai dây hui trên là 46.630.000 đồng. Tuy nhiên, chị không giao tiền hui cho chị Nh được bởi vì bị các hui viên đã hót hui trước đó không đóng lại tiền hui chết. Chị H thừa nhận khi áp hai dây hui trên thì chồng chị là anh Nguyễn Minh L cũng biết và đi gom hui cùng chị H.

Nay chị H thừa nhận còn nợ chị Nh 46.630.000 đồng tiền hui và xin trả dần mỗi tháng là 500.000 đồng cho đến khi hết nợ.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Minh L trình bày:

Anh L thống nhất với lời trình bày của chị H về việc vợ anh làm chủ hui và có thiếu tiền hui của chị Nh là 46.630.000 đồng. Đồng thời anh cũng thừa nhận anh có cùng chị H đi gom tiền hui của các hui viên. Anh L thống nhất cùng chị H có trách nhiệm liên đới thanh toán số tiền nợ hui là 46.630.000 đồng cho chị Nh nhưng anh xin chị Nh cho vợ chồng anh trả dần mỗi tháng là 500.000 đồng cho đến khi hết nợ.

** Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:*

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký: Thực hiện đúng quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Thời hạn chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử: Đúng quy định tại Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Về quan điểm giải quyết vụ án:³Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Huỳnh Thị Nh đối với bị đơn chị Trần Thị Hồng H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Minh L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, sau khi nghị án, Tòa án nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Ngày 12-6-2020 chị Huỳnh Thị Nh có đơn khởi kiện yêu cầu chị Trần Hồng H trả cho chị Nh số tiền hui còn nợ là 46.630.000 đồng, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Tòa án xác định quan hệ pháp luật tranh chấp giữa nguyên đơn và bị đơn là tranh chấp hợp đồng góp hui.

[2] *Về nội dung*: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị Nh yêu cầu anh Nguyễn Minh L là chồng của chị H cùng có trách nhiệm thanh toán số tiền nợ hui 46.630.000 đồng, chị Nh không yêu cầu tính lãi suất, Tòa án nhận thấy:

Vào năm 2017 chị Nh có tham gia hai dây hui do chị H là chủ hui và tổng số tiền hui chị Nh được hót hui cả hai dây hui trên là 46.630.000 đồng, cả hai dây hui đã kết thúc từ năm 2019. Tại Tòa án chị H cũng thừa nhận hiện nay chị còn nợ tiền hui của chị Nh tổng cộng 46.630.000 đồng, số tiền này là tiền hui chị Nh hót mà chị chưa giao cho chị Nh. Anh L chồng chị H xác nhận vợ anh là chị H có làm chủ hui và anh có cùng chị H đi gom tiền hui của các hui viên. Chị H và anh L thống nhất cùng có trách nhiệm liên đới thanh toán số tiền nợ hui là 46.630.000 đồng cho chị Nh nhưng anh chị xin trả dần mỗi tháng là 500.000 đồng cho đến khi hết nợ. Chị Nh không đồng ý cho vợ chồng chị H trả dần số tiền trên.

Do đó, việc chị Nh yêu cầu chị H và anh L trả số tiền nợ hui là 46.630.000 đồng có cơ sở chấp nhận.

[3] Thống nhất ý kiến của Kiểm sát viên về quan điểm giải quyết vụ án như đã phân tích và nhận định trên.

[4] Căn cứ Điều 471 Bộ luật Dân sự năm 2015; các điều 14, 15 và 29 Nghị định số 144/2006/NĐ-CP ngày 27-11-2006 của Chính phủ quy định về, họ, hui, biêu, phường, Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Huỳnh Thị Nh; buộc chị Trần Thị Hồng H và anh Nguyễn Minh L phải trả cho chị Nh số tiền nợ hui 46.630.000 đồng.

Đối với yêu cầu trả nợ dần của đương sự không thuộc thẩm quyền của Tòa án nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] *Án phí dân sự sơ thẩm*: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên buộc chị H, anh L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm

có giá ngạch đối với số tiền phải trả cho chị Nh là: $46.630.000 \text{ đồng} \times 5\% = 2.331.500 \text{ đồng}$.

Chị Huỳnh Thị Nh không phải chịu án phí, hoàn trả tiền tạm ứng án phí 1.165.000 đồng cho chị Nh theo biên lai thu số 0002468 ngày 18-6-2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 26, 147, 266 và 273 Bộ luật Tổ tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 471 và Điều 688 Bộ luật Dân sự năm 2015; các điều 14, 15, 29 Nghị định số 144/2006/NĐ-CP ngày 27-11-2006 và Điều 27 Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19-02-2019 của Chính phủ quy định về, họ, hội, biên, phường; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- ### 1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Huỳnh Thị Nh.

2. Buộc chị Trần Thị Hồng H và anh Nguyễn Minh L có nghĩa vụ liên đới trả cho chị Huỳnh Thị Nh số tiền nợ hụi là 46.630.000 đồng (Bốn mươi sáu triệu sáu trăm ba mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày chị Nh có đơn yêu cầu thi hành án nếu chị H, anh L không trả số tiền trên thì còn phải trả cho chị Nh khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

3. Án phí dân sự sơ thẩm: Chị Trần Thị Hồng H và anh Nguyễn Minh L có nghĩa vụ liên đới nộp án phí 2.331.500 đồng (Hai triệu ba trăm ba mươi một nghìn năm trăm đồng).

Chị Huỳnh Thị Nh không phải chịu án phí, hoàn trả tiền tạm ứng án phí 1.165.000 đồng cho chị Nh theo biên lai thu số 0002468 ngày 18-6-2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014”.

4. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THA dân sự huyện Châu Thành;
- Lưu hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Tạ Thị Xuân

